

Bản án số: 963/2024/DSPT
Ngày: 27/11/2024
Về việc tranh chấp Hợp đồng
vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo

Các Thẩm phán: 1. Bà Nguyễn Thị Huyền

2. Bà Đỗ Thị Hòa

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Thương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hồng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 và 27 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số
778/2024/TLPT-DS ngày 11 tháng 10 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”;

Do bản án dân sự sơ thẩm số 226/2024/DS-ST ngày 06/8/2024 của Tòa án
nhân dân Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5535/2024/QĐPT-DS ngày 21
tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH S;

Địa chỉ: Số B đường số B, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

1. Bà Lê Thị Hiệp H, sinh năm 1975 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp F, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Theo Giấy ủy
quyền ngày 29/10/2024.

2. Ông Nguyễn Đình Thiên B, sinh năm 1996 (Có mặt);

Địa chỉ: Số A đường N, khu dân cư M, khu phố A, phường P, thành phố T,
Thành phố Hồ Chí Minh;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phan Tường D - Luật sư thuộc Công ty L1, Đoàn luật sư Thành phố H. Địa chỉ: Số E Đ, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Thanh T, sinh năm 1981;

Địa chỉ: D chung cư A, số I Hậu Giang, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Phùng Thị Kim C, sinh năm 1989 (Có mặt);

Địa chỉ: Số E Đường I, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền số công chứng 003225, quyền số 4/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/4/2023 tại Văn phòng C2, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: Số A N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Thành C1 - Luật sư thuộc Công ty L2, Đoàn luật sư Thành phố H. Địa chỉ: Số B N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt);

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH S1;

Địa chỉ: Số C Đường số G, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty: Bà Phùng Thị Kim C, sinh năm 1989 (Có mặt);

Địa chỉ: Số E Đường I, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo Văn bản ủy quyền ngày 11/12/2023;

2. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1972 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Số B Bis N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 22/8/2022 và Đơn khởi kiện bổ sung ngày 12/12/2022, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện nguyên đơn bà Ngô Thị L trình bày:

Công ty TNHH S (gọi tắt là Công ty S) và Công ty TNHH S1 do bà Huỳnh Thị Thanh T là người đại diện theo pháp luật có quan hệ làm ăn nhiều năm.

Năm 2019, giữa Công ty S và Công ty TNHH S1 có ký 02 hợp đồng kinh tế gồm: Hợp đồng kinh tế số 210919/TT-ST ngày 21/9/2019 và Hợp đồng số 200919/TT-ST ngày 20/9/2019. Mục đích của hai hợp đồng này là Công ty S, túi xách cho Công ty TNHH S1.

Sau khi Công ty S gia công xong và giao hàng thì ngày 04/12/2019, Công ty S1 đã thanh toán số tiền 2.073.050.085 đồng (qua Ngân hàng B1). Tuy nhiên, ngay khi Công ty TNHH S1 vừa chuyển tiền thanh toán thì ngày 05/12/2019, bà Huỳnh Thị Thanh T là đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH S1 đến gặp

ông Nguyễn Văn T1 (là người đại diện theo pháp luật của Công ty S) đề nghị mượn lại số tiền 1.873.000.000 đồng để giải quyết công việc riêng.

Bà Huỳnh Thị Thanh T cam kết trong vòng 05 ngày kể từ ngày 05/12/2019, bà Huỳnh Thị Thanh T sẽ chuyển trả một lần số tiền trên cho Công ty S. Vì chỗ làm ăn thân quen nên ông Nguyễn Văn T1 đã tin tưởng và ký ủy nhiệm chi để bà Huỳnh Thị Thanh T trực tiếp đến Ngân hàng rút số tiền là 1.873.000.000 đồng (rút tiền mặt từ tài khoản của Công ty TNHH S).

Sau khi bà Huỳnh Thị Thanh T nhận đủ số tiền vay nêu trên vào ngày 05/12/2019 thì đến ngày 10/12/2019, bà T đã không thực hiện đúng cam kết về thời hạn hoàn trả. Từ ngày 10/12/2019, (ngày bà Huỳnh Thị Thanh T cam kết hoàn trả lại số tiền trên) cho đến nay bà Huỳnh Thị Thanh T vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ hoàn trả một lần số tiền vay nêu trên cho Công ty S mặc dù Công ty S đã nhiều lần gọi điện thông báo yêu cầu bà Huỳnh Thị Thanh T thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

Ngày 21/12/2022, Công ty S đã gửi thông báo yêu cầu hoàn trả số tiền vay 1.873.000.000 đồng; nhưng bà Huỳnh Thị Thanh T vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty S.

Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc bà Huỳnh Thị Thanh T hoàn trả một lần số tiền mà bà T đã rút từ tài khoản của Công ty S vào ngày 05/12/2019 là 1.873.000.000 đồng.

- Buộc bà Huỳnh Thị Thanh T trả tiền lãi chậm thanh toán với mức lãi suất 10%/năm trên số tiền 1.873.000.000 đồng cho đến khi bà T thanh toán đủ số tiền nêu trên (căn cứ theo khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015). Tiền lãi chậm trả tạm tính từ ngày 30/11/2022 đến ngày 31/7/2024 là 01 năm + 08 tháng + 01 ngày, số tiền lãi là: 310.969.315 đồng.

Tổng số tiền bà Huỳnh Thị Thanh T phải trả cho Công ty S là 2.183.969.315 đồng, thanh toán 01 lần sau khi bản án có hiệu lực thi hành.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Thanh T có người đại diện ủy quyền là bà Phùng Thị Kim C trình bày:

Ngày 04/12/2019, Công ty TNHH S1 có đề nghị Ngân hàng TMCP Đ (B1) giải ngân số tiền vay 2.073.050.085 đồng để thực hiện việc mua hàng với Công ty TNHH S theo hóa đơn giá trị gia tăng số 0000035 ngày 26/9/2019 và hóa đơn giá trị gia tăng số 0000036 ngày 26/9/2019 của Công ty TNHH S. Cùng ngày số tiền này được giải ngân vào tài khoản của Công ty TNHH S. Tuy nhiên, do thực tế Công ty TNHH S chỉ thực hiện công việc với giá trị 200.050.085 đồng nên Công ty TNHH S có hoàn trả lại Công ty TNHH S1 qua tài khoản cá nhân của bà Huỳnh Thị Thanh T số tiền 1.873.000.000 đồng. Số tiền 1.873.000.000 đồng không phải do bà Huỳnh Thị Thanh T vay của Công ty TNHH S. Do đó, bị đơn không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Trong năm 2019 đến giữa năm 2020 giữa Công ty TNHH S và Công ty TNHH S1 thường xuyên có hoạt động làm ăn qua lại với nhau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Công ty TNHH S1 có người đại diện theo ủy quyền là bà Phùng Thị Kim C trình bày: Từ ngày 10/6/2019 đến ngày 18/12/2020, bà Huỳnh Thị Thanh T có chuyển tiền từ tài khoản cá nhân của bà T vào tài khoản cá nhân của ông Nguyễn Văn T1 19 lần, tổng cộng số tiền theo bảng kê tổng thanh toán lập ngày 01/12/2023 là 2.280.000.000 đồng. Đối chiếu với số tiền bà T rút 1.873.000.000 đồng theo ủy nhiệm chi ngày 05/12/2019, do đó số tiền bà T đã chuyển dư cho ông T1 là 407.000.000 đồng. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH S là không có cơ sở.

2/ Ông Nguyễn Văn T1 trình bày: Ông T1 là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH S (Công ty S) là nguyên đơn khởi kiện bị đơn là cá nhân bà Huỳnh Thị Thanh T vì đã vay tiền của Công ty S mà không trả đúng hạn, căn cứ vào Giấy rút tiền ngày 05/12/2019, nên không có việc bị đơn lấy tư cách cá nhân vay tiền của nguyên đơn là pháp nhân, nay dựa vào chứng từ giao dịch giữa hai tài khoản cá nhân để cho rằng đã thanh toán xong khoản vay từ Giấy rút tiền ngày 05/12/2019...(BL 234-237). Như vậy, tổng số tiền Công ty S1 còn nợ Công ty S là 8.377.862.270 đồng. Đây là công nợ riêng mà Công ty S1 còn nợ nguyên đơn. Trong vụ án này yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn là cá nhân bà Huỳnh Thị Thanh T (không liên quan đến Công ty S1) và cũng không liên quan đến tư cách cá nhân của ông T1. Đề nghị Tòa án bác bỏ toàn bộ lập luận của bị đơn, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 226/2024/DS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH S về việc:

- Buộc bà Huỳnh Thị Thanh T hoàn trả một lần số tiền mà bà T đã rút từ tài khoản của Công ty S vào ngày 05/12/2019 là 1.873.000.000 đồng.

- Buộc bà Huỳnh Thị Thanh T trả tiền lãi chậm thanh toán với mức lãi suất 10%/năm trên số tiền 1.873.000.000 đồng cho đến khi bà T thanh toán đủ số tiền nêu trên (căn cứ theo khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015). Tiền lãi chậm trả tạm tính từ ngày 30/11/2022 đến ngày 31/7/2024 là 01 năm + 08 tháng + 01 ngày, số tiền lãi là 310.969.315 đồng.

Tổng số tiền bà Huỳnh Thị Thanh T phải trả cho Công ty S là 2.183.969.315 đồng, thanh toán 01 lần sau khi bản án có hiệu lực thi hành.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, nguyên đơn Công ty TNHH S có đơn kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn Công ty TNHH S có người đại diện theo ủy quyền là bà Lê Thị Hiệp H và ông Nguyễn Đình Thiên B cùng với bị

đơn bà Huỳnh Thị Thanh T có người đại diện theo ủy quyền là bà Phùng Thị Kim C đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận thống nhất bị đơn đồng ý hỗ trợ cho nguyên đơn số tiền 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng và nguyên đơn đồng ý sẽ không có khiếu nại, tranh chấp gì đối với vụ án này.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh:

- Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn phúc thẩm.

- Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án như sau: Bị đơn đồng ý hỗ trợ cho nguyên đơn số tiền 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng. Thời hạn trả tiền và ký kết thỏa thuận với nhau vào lúc 14 giờ ngày 13 tháng 12 năm 2024. Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện và không trái quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa bản án sơ thẩm.

Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa bản án sơ thẩm về việc bị đơn bà Huỳnh Thị Thanh T đồng ý hỗ trợ cho nguyên đơn Công ty TNHH S số tiền 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng và đồng ý sẽ không có khiếu nại, tranh chấp gì đối với vụ án này. Hai bên thống nhất giao tiền và ký các thỏa thuận liên quan đến việc làm ăn, hợp tác với nhau vào lúc 14 giờ ngày 13 tháng 12 năm 2024.

Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa hôm nay.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 300; khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 463, khoản 4 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sửa bản án sơ thẩm công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

1. Bà Huỳnh Thị Thanh T đồng ý hỗ trợ cho Công ty TNHH S số tiền 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng.

2. Công ty TNHH S đồng ý nhận số tiền 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng và đồng ý sẽ không có khiếu nại, tranh chấp gì thêm đối với vụ án này.

Hai bên thống nhất thời gian giao tiền và ký các thỏa thuận liên quan đến việc làm ăn, hợp tác với nhau vào lúc 14 giờ ngày 13 tháng 12 năm 2024.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự không phải chịu. Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 34.325.910 (Ba mươi bốn triệu ba trăm hai mươi lăm ngàn chín trăm mười) đồng theo biên lai thu số AA/2021/0012840 ngày 26/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn Công ty TNHH S phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà Nguyên đơn Công ty TNHH S phải chịu đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010158 ngày 21/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

- **Nơi nhận:**
- - TAND tối cao;
- - TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- - TAND Quận F;
- - VKSND Tp. HCM;
- - VKSND cấp cao tại Tp.HCM;
- - Chi cục THADS Quận F;
- - Các đương sự;
- - Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị T2

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị H Đỗ Thị H1

Phạm Thị T2